

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1918 /UBND-KGVX
V/v xin bố trí vốn đầu tư xây dựng
công trình cấp nước sinh hoạt theo
Quyết định 755/QĐ-TTg

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh.

Xử lý Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 05/9/2016 của UBND huyện Krông Pắc về việc xin bố trí vốn đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C, xã Ea Uy theo Quyết định 755/QĐ-TTg (Photo Văn bản đính kèm); Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, xem xét nội dung đề nghị của UBND huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 273/TTr-UBND nêu trên, tham mưu cho UBND tỉnh để xử lý theo đúng quy định hiện hành.

Nhận được Công văn này, Ban Dân tộc triển khai thực hiện./ km

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở KH&ĐT;
- UBND huyện Krông Pắc;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Nguyễn);
- Lưu VT, KGVX (H^TN-18b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nay Nguyễn

TỜ TRÌNH

PHÒNG UBND TỈNH ĐĂK LĂK bố trí vốn đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt Buôn Hàng 1C, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, theo Quyết định 755/QĐ-TTg”

Số: 1.0976

28-09-2016

Thực hiện Công văn số 3697/UBND-NNMT ngày 22/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt huyện Krông Pắc; Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc.

UBND huyện Krông Pắc đã phê duyệt BCKTKT – TK BVTC – DT công trình tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 30/8/2013; Tuy nhiên đến nay công trình vẫn chưa được bố trí vốn để đầu tư xây dựng.

Việc đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc là hết sức cần thiết; Buôn Hàng 1C, xã Ea Uy là Buôn đặc biệt khó khăn, với hơn 90 % là đồng bào dân tộc thiểu số; Hiện nay nhân dân trong Buôn chủ yếu sử dụng giếng đào nên thường bị cạn nước; Một số hộ dân tích trữ nước mưa để sử dụng, vào mùa khô đồng bào phải đi lấy nước từ các suối, ao hồ; Cơ chế đảm bảo vệ sinh nên hàng năm trong buôn thường hay xảy ra các dịch bệnh về đường tiêu hóa, đau mắt đỏ.

Những năm gần đây UBND huyện rất muốn đầu tư xây dựng công trình tuy nhiên tình hình ngân sách huyện còn hạn hẹp, không đủ để triển khai thực hiện.

Từ tình hình thực tế nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc kính đề nghị UBND tỉnh, Ban dân tộc tỉnh, sở Kế hoạch & Đầu tư quan tâm giải quyết bố trí vốn theo đề án 755 của huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014, để công trình sớm thi công phục vụ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh của nhân dân tại địa phương.

Kính đề nghị quý cấp quan tâm giải quyết./.

Đã nhận:
Nhu trên;
Đm VT-UBND.



Y Suôn Byă

QUYẾT ĐỊNH

" V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - thiết kế BVTC và dự toán"
Công trình: Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng số: 16/2003/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số: 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43, 44, 45/2008/QĐ-UBND, ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v công bố Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát, xây dựng, lắp đặt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 24/6/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ v/v quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính Phủ v/v Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 957/TT-BXD, ngày 29/09/2009 của Bộ xây dựng V/v công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD, ngày 26/05/2010 của Bộ xây dựng V/v hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 29/03/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND, ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công trong bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố, ban hành trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 3697/UBND-NNMT ngày 22/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk V/v chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Krông Pắc: Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc;

Xét Báo cáo kết quả thẩm tra số 20/KQTT ngày 29/8/2013 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Phúc Thịnh lập;

Xét đề nghị của Ban QLDA xây dựng tại tờ trình số 275/TTr-QLDA ngày 30/8/2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình: Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc. Với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt buôn Hàng 1C xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Krông Pắc.

Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA xây dựng huyện Krông Pắc.

3. Tổ chức tư vấn Khảo sát lập Báo cáo KTKT, TKKT TC và Dự toán: Công ty TNHH một thành viên Tư vấn Đầu tư xây dựng H&B.

4. Chủ nhiệm lập BCKT-KT: KS. Nguyễn Việt Tĩnh.
5. Địa điểm xây dựng: xã Ea Uy, huyện Krông Pắc.
6. Hình thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.
7. Hình thức đầu tư, quy mô xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

7.1. Đầu tư xây dựng: xây dựng mới.

7.2. Giếng khoan khai thác:

- 02 đơn nguyên;
- Độ sâu giếng khoan 80m;
- Cách ly tầng nước mặt bằng dung dịch sét + ben to nit + xi măng từ 0m – 10m;

Kết cấu giếng khoan:

- Từ 00 – 60m chống ống đặc D140mm, dày 4.1mm;
- Từ 60 – 70m chống ống lọc D140, dày 4.1mm, ống này có đục lỗ;
- Từ 70 – 80m khoan D132, làm hồ lắng cặn.

7.3. Máy bơm

7.3.1 Máy bơm chìm:

- Lắp đặt 01 máy bơm chìm (3 pha, 4HP, H = 130m, Q = 6 – 9 m³/h) cho một giếng khoan;
- Ống dây bằng STK 50/60 và các phụ kiện đồng bộ đi kèm;
- Cáp treo bơm Inox 6mm;
- Dây điện 3x6mm² đầu nối máy bơm chìm;
- Dây điện 2x1,5mm² chống cạn.

7.3.2 Máy bơm trục ngang:

- Lắp đặt 01 máy bơm trục ngang (3 pha, 3HP, H = 30m, Q = 6 – 9 m³/h) hút nước từ bề thu lên bình lọc áp lực;
- Ống dây bằng STK 50/60 và các phụ kiện đồng bộ đi kèm;
- Dây điện 3x6mm² đầu nối máy bơm chìm.

7.4. Giàn phun mưa kết hợp bể lọc:

Kích thước xây dựng: 4.1m x 2.7m x 2.7m và bể thu 4.1m x 1.2m x 2.7m.

Quy cách xây dựng: Bể bằng bê tông cốt thép. Ống qua thành hoặc đáy bể chứa phải có bích chặn giữa và có gioăng Sika chống thấm. Mạch ngừng thi công giữa đáy và thành phải lắp dải chống thấm Sika Water Bar rộng 240. Phần thành bể dưới mặt đất bên ngoài quét nhựa bitum 2 lớp. Phần thành bể trên mặt đất bên ngoài quét sơn Snowcem 3 lớp.

Giàn phun mưa bao gồm: Tập hợp các ống STK D42 đục lỗ D2 và hệ tấm chắn mưa bằng tole tráng kẽm dày 0.4mm

Vật liệu lọc: Đá 2x4mm dày 400mm, sỏi lọc 1-2mm dày 400mm, cát lọc tinh 0.5-1.5mm dày 1000mm.

7.5. Bình lọc áp lực

- Kết cấu bình lọc: Bể lọc áp lực 10m³/h D800mm, H=2500mm gia công bằng thép CT3 dày 5mm, sơn Epoxy + sơn phủ, kèm van xả khí + đồng hồ áp lực + chụp lọc;
- Đường ống công nghệ bằng STK có đường kính từ D42 đến D50 nối bằng phương pháp nối ren. Các vật tư phụ tùng kèm theo bằng STK. Van 2 chiều sử dụng van ren;

- Vật liệu lọc: Vật liệu lọc đa năng ODM -2F (Nga), Cát lọc tinh, Sỏi đỡ (VN).

7.6. Đài nước 15m³:

Móng đài:

+ Gồm 4 Móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200, kích thước 1500x1500, chôn sâu 2.4m;

+ Giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, kích thước 400x400;

+ Tại vị trí của mỗi cổ móng có 4 bu lông Φ16 định vị trước để lắp đặt chân đài;

Chân đài: Thép

+ Hệ chân đài không gian bằng thép hình (CT3) cao 10m: Kích thước đế: 4.0mx4.0m, kích thước đỉnh: 2.8mx2.8m.

+ Thang lên xuống bằng thép ống Φ34, có giằng vào chân đài và lồng bảo vệ bằng thép tròn Φ12

+ Sàn công tác 3.8mx3.8m bằng thép tấm dày 2mm chống trượt; lan can bảo vệ sử dụng thép hộp 30x30;

Bồn chứa 15m³:

Kích thước: Đường kính 2.8m, cao 2.8m.

Vật liệu: Thép tấm CT3: thành và bồn dày 3mm, đế bồn dày 5mm. sơn Epoxy + sơn phủ.

Chống sét:

Hệ thống chống sét bảo vệ an toàn cho đài nước: Kim thu sét dài 1,5m được hàn bên trên đài nước. Dây tiếp địa là thép tròn D12 dài 32m hàn vào cọc tiếp đất và nối với dây nối đất thép tròn D12 và nối với cọc thu sét.

7.7. Thiết bị khử trùng bằng Javen:

Cấu hình:

- 01 điện cực công suất 20g Clo hoạt tính/giờ;

- 01 tủ điện điều khiển;

- 01 thùng chứa nước muối thể tích 20 lít để điện phân tạo Javen;

- 01 bình nhựa chứa axit loãng rửa điện cực;

- Muối chạy thử máy.

7.8. Tuyến ống cấp nước:

Phân phối nước sạch từ trạm xử lý đến các hộ sử dụng nước.

Tính toán tổn thất thủy lực theo chiều dài ống được tính theo 1 trong 03 công thức sau:

Công thức Hazen- Williams: $H = 4,72C^{1.85}d^{-4.87}L$

Công thức Darcy- Weisbach: $H = 0.0252f(\epsilon, d, q)d^{-5}L$

Công thức Chezy- Manning : $H = 4.66n^2d^{-5.33}L$

Trong đó: C: Hệ số dẫn nước trong công thức Hazen-Williams phụ thuộc vào đường kính ống và hệ số nhám với ống PVC lấy C=140.

ϵ : Hệ số sức cản trong công thức Darcy-Weisbach.

f: Hệ số ma sát phụ thuộc vào ϵ , d và q.

n: Hệ số nhám trong công thức Manning bằng thực nghiệm với ống PVC n = 0.013.

Kích thước và chiều dài mạng lưới cấp nước sinh hoạt trên địa bàn buôn Hăng 1C:

- Ống D90, dài 982m;
- Ống D60, dài 3111m;
- Ống D42, dài 1820m;
- Ống D34, dài 440m.

7.9. Hệ thống đầu nối vào hộ gia đình:

Lắp đặt đầu nối vào từng hộ gia đình bao gồm: Từ đường ống PVC D90, D60, D42, D34 đi 02 bên đường trong Buôn dùng đai khởi thuỷ PVC D90, D60, D42, D34 để kết nối đường ống vào hộ gia đình. Trung bình mỗi hộ gia đình lắp 0,5m ống STK D21, 01 đồng hồ đo nước D15 và 01 vòi nước D15. Toàn bộ số lượng ống PVC D21 lắp vào hộ gia đình.

Kết nối hộ gia đình 180 hộ, chiều dài kết nối mỗi hộ là 5m.

7.10. Các hố van điều khiển:

- Kết cấu các hố van như sau:

- + Làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 100 mm;
- + Bệ đỡ ống bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 200mm, rộng 200mm;
- + Nắp hố van làm bằng thép tấm dày 5mm, có khóa bảo vệ.

7.11. Hồ đồng hồ tổng:

- Đáy làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 100 mm;
- Thành xây gạch thẻ, VXM M75 dày 200 mm;
- Nắp làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 100 mm;
- Cửa kỹ thuật thép tấm, có khóa bảo vệ.

7.12. Các hố van xả cặn:

Các hố van được xây dựng như sau:

- Đáy xây bằng gạch thẻ, VXM M50 dày 10cm, rộng 800mm;
- Thành xây gạch thẻ, VXM M75 dày 100mm;
- Nắp bằng tấm chụp thép D150, dày 5mm;
- Bảo vệ thành hố van bằng BT đá 1x2 M200, dày 200, rộng 500;
- Nắp bằng thép tấm dày 5mm, có khóa bảo vệ.

7.13. Đường điện:

Nguồn cung cấp điện được đầu nối từ nguồn điện 3 pha, 0.4 kw hiện có

- Dây điện ABC 4x16mm² dài 50m (3 pha 4 dây);
- Cột điện bê tông dài 6.5m = 02 cột;
- Cùng các vật liệu phụ khác;
- Ống ruột gà D27 từ đài nước về nhà quản lý (bảo vệ dây chống tràn);
- Ống ruột gà D20 từ bơm đến nhà quản lý (bảo vệ dây chống cạn).

7.14. Cổng, Hàng rào khu xử lý nước:

- Móng tường xây đá hộc vữa XM mác 50, giằng móng bê tông cốt thép mác 200;
- Tường rào xung quanh khu xử lý có: Móng được xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 50 rộng 0,4m, giằng móng bằng BTCT mác 200, xây cột bằng gạch thẻ 4x8x19 vữa xi măng mác 50, trát trong ngoài kỹ chiều dày trát 1.5cm. Tường rào xây gạch ống 4 lỗ 8x8x19 cao 1.65m

tính từ vị trí giằng móng đến vị trí giằng tường, phía trên tường có rào kẽm gai bảo vệ cao 0.5m chống người lạ đột nhập. Tô chất trong và ngoài kỹ chiều dày trát 1.5cm, vữa xi măng mác 75, quét vôi 1 nước trắng 2 nước màu.

7.15. Nhà quản lý, vận hành:

- Móng: Móng băng quanh nhà xây bằng đá hộc VXM mác 50 rộng 0.4m, giằng móng bằng BTCT mác 200;

- Tường: Xây gạch ống 4 lỗ 8x8x19, vữa xi măng mác 50 rộng 100mm, trát trong ngoài kỹ chiều dày 1.5cm. Quét vôi trong và ngoài nhà;

- Dầm, sàn, sê nô được đổ BTCT VXM mác 200 theo kết cấu bản vẽ;

- Mái nhà lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0.42mm, xà gồ gỗ 50x100;

- Nền được láng XM đánh màu dày 20 bên dưới có lớp bê tông đá 4x6 mác 50 đầm chặt.

8. Tổng mức đầu tư : 3.164.699.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.142.143.000 đồng.
- Thiết bị	:	120.707.000 đồng.
- Chi phí QLDA	:	48.085.000 đồng.
- Chi phí TV đầu tư XD	:	678.988.000 đồng.
- Chi phí khác	:	24.076.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	150.700.000 đồng.

9. Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch vốn giao

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách.

11. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

Điều 2. Ban QLDA xây dựng huyện Krông Pắc là đại diện chủ đầu tư công trình, có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung ghi tại điều 1 của Quyết định này, quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch, Giám đốc kho bạc nhà nước, Giám đốc Ban QLDA xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT_UBND;



CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Kỳ